

CỤC QUẢN LÝ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH CAO BẰNG

Mẫu số: D24-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 213- /TB-THADS-KV2

Quảng Uyên, ngày 24 tháng 11 năm 2025

THÔNG BÁO
Về kết quả lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

Căn cứ khoản 2 Điều 101 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2024);

Căn cứ Bản án số 04/2024/DS-ST ngày 20 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2), tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 05/QĐ-CCTHADS ngày 16 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 – Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng);

Căn cứ Quyết định thi hành án chủ động số 09/QĐ-CCTHADS ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 – Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng);

Căn cứ Quyết định về việc cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 10/QĐ-CCTHADS ngày 23 tháng 5 năm 2025 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 – Cao Bằng);

Căn cứ kết quả thẩm định giá số 167/2025/0995-PD/CTTĐG ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Công ty cổ phần giám định và thẩm định giá Phương Đông;

Căn cứ Thông báo về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản số 203/TB-THADS-KV2 ngày 17 tháng 11 năm 2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – Cao Bằng;

Căn cứ kết quả đánh giá, chấm điểm tổ chức bán đấu giá tài sản.

Chấp hành viên Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – Cao Bằng lựa chọn: Công ty đấu giá Hợp danh OCD An Thuận Phát.

Địa chỉ: Tầng 2 OV14.1 Khu đô thị Xuân Phương, phường Xuân Phương, thành phố Hà Nội.

Đề ký Hợp đồng dịch vụ bán đấu giá tài sản các tài sản đã kê biên sau:

1- Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 46, tờ bản đồ số 45, diện tích 217,7m² tọa lạc tại Tổ dân phố Hưng Long (khu 47(4)), thị trấn Tà Lùng, huyện Quảng Hòa (Nay là Tổ dân phố Hưng Long, xã Phục Hòa), tỉnh Cao Bằng. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với

đất số CN 671952 do Sở Tài nguyên và Môi trường Cao Bằng cấp ngày 26/12/2018 đứng tên ông Thân Quốc Long và bà Hoàng Thị Thúy.

2- Tài sản gắn liền với đất: 01 (một) ngôi nhà xây 05 (năm tầng) nhà cấp III, diện tích sàn tầng 1, tầng 2: 200,4m², diện tích sàn tầng 3,4 và 5: 214m² tổng diện tích sàn xây dựng: 1.042,8m²; Loại nhà xây kiên cố, chưa hoàn thiện. Kết cấu khung bê tông cốt thép chịu lực, móng bằng bê tông cốt thép đỡ cột, móng tường xây gạch chỉ, tường bao che xây gạch chỉ; sàn mái bê tông cốt thép đổ tại chỗ không có tầng hầm, chưa có hệ thống mái nhà; Tường bên trong tầng 1,2,3,4 đã trát và sơn 02 lớp lót. Ốp tường bằng gạch Ceramic tại một số vị trí tầng 1,2,3; Tường bên ngoài và bên trong tầng 5 chưa trát; Hệ thống cửa: đã lắp một số cửa kính, khung cửa sổ, cửa tầng 1 đang trước chưa có, toàn bộ cầu thang chưa ốp lát, năm xây dựng 2020.

Vậy, thông báo để Công ty đấu giá Hợp danh OCD An Thuận Phát và các đương sự biết./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Công ty đấu giá Hợp danh OCD An Thuận Phát;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2;
- Trang Thông tin điện tử THADS;
- Công Đấu giá tài sản quốc gia;
- Lưu: VT, HSTHA.



CỤC QUẢN LÝ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH CAO BẰNG

Phụ lục II
(Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm
2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Uyên, ngày 24 tháng 11 năm 2025

THÔNG BÁO
KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN

1. Tài sản đấu giá:

- Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 46, tờ bản đồ số 45, diện tích 217,7m² tọa lạc tại Tổ dân phố Hưng Long (khu 47(4)), thị trấn Tà Lùng, huyện Quảng Hòa (Nay là Tổ dân phố Hưng Long, xã Phục Hòa), tỉnh Cao Bằng. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 671952 do Sở Tài nguyên và Môi trường Cao Bằng cấp ngày 26/12/2018 đứng tên ông Thân Quốc Long và bà Hoàng Thị Thúy.

- Tài sản gắn liền với đất: 01 (một) ngôi nhà xây 05 (năm tầng) nhà cấp III, diện tích sàn tầng 1, tầng 2: 200,4m², diện tích sàn tầng 3,4 và 5: 214m² tổng diện tích sàn xây dựng: 1.042,8m²; Loại nhà xây kiên cố, chưa hoàn thiện. Kết cấu khung bê tông cốt thép chịu lực, móng bằng bê tông cốt thép đỡ cột, móng tường xây gạch chỉ, tường bao che xây gạch chỉ; sàn mái bê tông cốt thép đổ tại chỗ không có tầng hầm, chưa có hệ thống mái nhà; Tường bên trong tầng 1,2,3,4 đã trát và sơn 02 lớp lót. Ốp tường bằng gạch Ceramic tại một số vị trí tầng 1,2,3; Tường bên ngoài và bên trong tầng 5 chưa trát; Hệ thống cửa: đã lắp một số cửa kính, khung cửa sổ, cửa tầng 1 đằng trước chưa có, toàn bộ cầu thang chưa ốp lát, năm xây dựng 2020.

2. Giá khởi điểm: 4.762.319.000,đ (Bằng chữ: Bốn tỷ, bảy trăm sáu mươi hai triệu, ba trăm mười chín nghìn đồng).

3. Tên, địa chỉ tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn: Công ty đấu giá Hợp danh OCD An Thuận Phát.



Địa chỉ: Tầng 2 OV14.1 Khu đô thị Xuân Phương, phường Xuân Phương, thành phố Hà Nội. Tổng số điểm: 95 điểm.

II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM (bao gồm cả tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn)

TT	NỘI DUNG	Tên tổ chức hành nghề đấu giá tài sản 1	Tên tổ chức hành nghề đấu giá tài sản 2	Tên tổ chức hành nghề đấu giá tài sản 3
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Công ty đấu giá hợp danh OCD An Thuận Phát	Không	Không
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện		
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố			
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0		
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0		
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0		
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0		
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0		
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0		
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0		
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc	2,0		

	<i>Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp</i>			
4.	<i>Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến</i>	1,0		
5.	<i>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</i>	1,0		
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả	16,0		
1.	<i>Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</i>	4,0		
1.1	<i>Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2,0		
1.2	<i>Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2,0		
2.	<i>Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)</i>	4,0		
3.	<i>Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá</i>	4,0		
3.1	<i>Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật</i>	2,0		
3.2	<i>Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá</i>	2,0		
4.	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùm giã, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá</i>	4,0		
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57,0		
1.	<i>Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)</i>	15,0		
1.1	<i>Dưới 20 cuộc đấu giá</i>			
1.2	<i>Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá</i>			
1.3	<i>Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá</i>			
1.4	<i>Từ 70 cuộc đấu giá trở lên</i>	15,0		
2.	<i>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề</i>	7,0		
2.1	<i>Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)</i>			
2.2	<i>Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành</i>			



2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành			
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7,0		
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề	7,0		
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)			
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc			
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc			
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7,0		
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên	3,0		
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất	3,0		
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề			
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo			
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động	7,0		
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 5 năm			
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	5,0		
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm			
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên			
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	4,0		
6.1	01 đấu giá viên			
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên			
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4,0		
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp đấu giá tư nhân	4,0		

7.1	Dưới 05 năm			
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm			
7.3	Từ 10 năm trở lên	4,0		
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề	5,0		
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên			
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên			
8.3	Có từ 04 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5,0		
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, trừ thuế giá trị gia tăng	5,0		
9.1	Dưới 50 triệu đồng			
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng			
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5,0		
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	3,0		
1.	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá			
2.	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó	3,0		
3.	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá, không bao gồm trụ sở chi nhánh.			
4.	Tiêu chí khác			
	Tổng	95		

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2;
- Trang Thông tin điện tử THADS;
- Cổng Đấu giá tài sản quốc gia;
- Lưu: HSTHA.



CHẤP HÀNH VIÊN

Đinh Bộ Lĩnh

